

Số: 26 /2020/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ và quản lý,
sử dụng người hoạt động không chuyên trách phường, xã
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 277/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành quy định về số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số: 1846/TTr-SNV ngày 25 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ và quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 8 năm 2020.
2. Thay thế Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về chức danh, số lượng, tiêu chuẩn, chế độ, chính sách và quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; bãi bỏ Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về quản lý cán bộ, công chức phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về chức danh, số lượng, tiêu chuẩn, chế độ, chính sách và quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp; chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng;
- Thường trực HĐND thành phố, các Ban HĐND thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy;
- UBMTTQVN thành phố;
- Các đoàn thể - chính trị xã hội thành phố;
- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Các sở, ban, ngành;
- Quận, Huyện ủy;
- HĐND, UBND quận, huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND phường, xã;
- Bảo hiểm xã hội thành phố;
- Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Báo Đà Nẵng;
- Lưu: VT, SNV. LT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Đức Thơ
Huỳnh Đức Thơ

QUY ĐỊNH

Về tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ và quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 26 /2020/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2020 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ và quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Chương II

**TIÊU CHUẨN, CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ CỦA
NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH PHƯỜNG, XÃ**

Điều 3. Tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách phường, xã

1. Tiêu chuẩn chung

- a) Là công dân Việt Nam;
- b) Cư trú tại Việt Nam;
- c) Đủ 18 tuổi trở lên;
- d) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e) Nắm vững quan điểm, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- g) Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, xã hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục;
- h) Đủ điều kiện về sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

a) Về trình độ chuyên môn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã phụ trách công tác Đảng và chính quyền:

Tốt nghiệp cao đẳng trở lên đối với các nhóm ngành phù hợp vị trí chức danh đảm nhận. Vận dụng chuyên ngành đào tạo theo quy định hiện hành của UBND thành phố đối với cán bộ, công chức phường, xã để có điều kiện bố trí, phát triển lâu dài;

Có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và chứng chỉ có giá trị tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã phụ trách công tác Mặt trận, hội, đoàn thể: Trình độ sơ cấp trở lên với chuyên ngành phù hợp lĩnh vực công tác;

- Đối với Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự phường, xã: Trình độ trung cấp trở lên ngành quân sự cơ sở.

b) Về độ tuổi

- Đối với các chức danh bầu cử

Thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, điều lệ của các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội đối với từng chức danh. Đối với người tham gia bầu cử để bổ nhiệm lần đầu phải đủ tuổi đảm nhận ít nhất 01 nhiệm kỳ 05 năm (60 tháng);

Đối với các chức danh (Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ) có độ tuổi đảm nhận chức danh không quá 65 tuổi.

- Đối với các chức danh tuyển dụng, bố trí đảm nhận chức danh người hoạt động không chuyên trách phường, xã lần đầu: Không quá 35 tuổi.

Điều 4. Chức trách, nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách phường, xã

Chức trách, nhiệm vụ cụ thể của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách phường, xã thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

Chương III

TUYỂN DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH PHƯỜNG, XÃ

Điều 5. Hình thức tuyển dụng

1. Đối với các chức danh bầu cử: Thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, Điều lệ của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội tại phường, xã.

2. Đối với các chức danh còn lại: Xét tuyển bằng hình thức phỏng vấn.

Điều 6. Nội dung xét tuyển

Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm cần xét tuyển.

Điều 7. Quy trình xét tuyển, bố trí công tác

1. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách phường, xã theo quy định, UBND phường, xã xây dựng kế hoạch xét tuyển gửi Phòng Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND quận, huyện phê duyệt.

2. Căn cứ kế hoạch đã được phê duyệt, UBND phường, xã thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của UBND phường, xã về tiêu chuẩn, điều kiện, vị trí việc làm, số lượng cần tuyển, thời hạn và địa điểm nhận hồ sơ.

3. Thời hạn nhận hồ sơ ít nhất là 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

4. Chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc sau ngày kết thúc kiểm tra hồ sơ, UBND phường, xã lập danh sách người đủ điều kiện dự tuyển, niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử, tại trụ sở làm việc của UBND phường, xã; đồng thời thông báo triệu tập thí sinh tham dự kiểm tra, sát hạch chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Chủ tịch UBND phường, xã thành lập Ban Kiểm tra, sát hạch để tổ chức phỏng vấn đối với thí sinh dự tuyển.

Ban Kiểm tra, sát hạch gồm Trưởng ban và các thành viên; trong đó có 01 (một) thành viên kiêm thư ký và 01 (một) thành viên là lãnh đạo phòng Nội vụ quận, huyện.

Ban Kiểm tra, sát hạch có nhiệm vụ xây dựng đề phỏng vấn, tổ chức phỏng vấn theo đáp án và thang điểm của đề phỏng vấn, tổng hợp kết quả phỏng vấn và báo cáo Chủ tịch UBND phường, xã.

6. Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc sau ngày nhận được kết quả của Ban Kiểm tra, sát hạch, UBND phường, xã niêm yết công khai kết quả xét tuyển trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở làm việc của UBND phường, xã; đồng thời, Chủ tịch UBND phường, xã lập thủ tục gửi Phòng Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND quận, huyện phê duyệt kết quả xét tuyển.

7. Trên cơ sở kết quả được phê duyệt, Chủ tịch UBND phường, xã ban hành quyết định phân công, bố trí công việc, ký kết hợp đồng lao động đối với người trúng tuyển theo quy định của Bộ Luật lao động.

8. Chủ tịch UBND phường, xã có trách nhiệm thực hiện cập nhật hồ sơ của người hoạt động không chuyên trách vào Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định. Lưu trữ hồ sơ để phục vụ cho công tác quản lý.

Điều 8. Xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển là người có điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên và có kết quả cao hơn, lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu xét tuyển của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 (hai) người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn bằng nhau thì Chủ tịch UBND phường, xã quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B.

2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động.

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.

Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên thì Chủ tịch UBND phường, xã quyết định người trúng tuyển.

Chương IV

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH PHƯỜNG, XÃ

Điều 9. Chuyển đổi chức danh

Người hoạt động không chuyên trách phường, xã được tuyển dụng nhưng do nhu cầu công tác phải bố trí sang chức danh không chuyên trách khác trong cùng 01 phường, xã thì phải đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh đó. Chủ tịch UBND phường, xã thực hiện ký phụ lục hợp đồng lao động sau khi có ý kiến thẩm định của Chủ tịch UBND quận, huyện.

Điều 10. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Người hoạt động không chuyên trách phường, xã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

2. Điều kiện, thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng, chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định hiện hành của UBND thành phố về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách phường, xã.

Điều 11. Đánh giá, phân loại

Thời gian, nội dung, trình tự, thủ tục và thẩm quyền đánh giá, phân loại người hoạt động không chuyên trách phường, xã đối với:

1. Các chức danh bầu cử: Vận dụng thực hiện theo quy định về đánh giá cán bộ phường, xã.

2. Các chức danh còn lại: Vận dụng thực hiện theo quy định về đánh giá công chức phường, xã.

Điều 12. Khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động

1. Những người hoạt động không chuyên trách phường, xã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ thì được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật và theo điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

2. Việc xử lý kỷ luật người hoạt động không chuyên trách phường, xã vận dụng thực hiện theo quy định về trình tự, thủ tục kỷ luật cán bộ, công chức phường, xã.

3. Hình thức xử lý kỷ luật, thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã được thực hiện theo quy định của Bộ Luật Lao động, Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, Điều lệ của các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội đối với từng chức danh và các thỏa thuận khác giữa cơ quan quản lý, sử dụng với người hoạt động không chuyên trách phường, xã.

Chương V

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN

Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu, giúp UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố thực hiện việc quản lý người hoạt động không chuyên trách phường, xã, cụ thể:

a) Tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố quyết định số lượng, chức danh, các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã theo quy định của Chính phủ và Bộ Nội vụ;

b) Tham mưu Chủ tịch UBND thành phố:

- Quản lý người hoạt động không chuyên trách phường, xã;

- Phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra việc sử dụng nguồn kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Chính phủ, Nghị quyết của HĐND thành phố, quy định của UBND thành phố đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã;

- Hướng dẫn việc lập và quản lý hồ sơ người hoạt động không chuyên trách phường, xã.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã;

b) Báo cáo, thống kê định kỳ hoặc đột xuất về số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách phường, xã;

c) Thẩm định chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã;

d) Thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện chế độ, chính sách, công tác tuyển chọn, quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách phường, xã.

Điều 14. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Tài chính

Tham mưu phân bổ kinh phí, hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã theo quy định của Chính phủ, Nghị quyết của HĐND thành phố, quy định của UBND thành phố.

Điều 15. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố

Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã theo quy định hiện hành.

Điều 16. Trách nhiệm, quyền hạn của chủ tịch UBND quận, huyện

1. Xây dựng quy chế làm việc của người hoạt động không chuyên trách phường, xã.
2. Có ý kiến bằng văn bản trước khi Chủ tịch UBND phường, xã chuyển đổi chức danh người hoạt động không chuyên trách trong cùng 01 phường, xã.
3. Có ý kiến bằng văn bản trước khi Chủ tịch UBND phường, xã quyết định bố trí kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách phường, xã.
4. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng và đăng ký cơ quan có thẩm quyền để cử người hoạt động không chuyên trách phường, xã tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng, lý luận chính trị và quản lý nhà nước theo quy định.
5. Hướng dẫn, kiểm tra UBND phường, xã tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã.
6. Hướng dẫn, kiểm tra UBND phường, xã trong việc nhận xét, đánh giá, phân loại người hoạt động không chuyên trách phường, xã.
7. Chỉ đạo việc lập và quản lý hồ sơ người hoạt động không chuyên trách phường, xã.
8. Quyết định khen thưởng, kỷ luật người hoạt động không chuyên trách phường, xã theo quy định.
9. Tổng hợp thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách phường, xã thuộc UBND quận, huyện định kỳ hằng năm và đột xuất theo yêu cầu.

Điều 17. Trách nhiệm, quyền hạn của chủ tịch UBND phường, xã

1. Trực tiếp quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã.
2. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo mức chi thu nhập tăng thêm cho người hoạt động không chuyên trách phường, xã theo quy định tại Nghị quyết của HĐND thành phố, quy định của UBND thành phố, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3. Tổ chức rà soát, bố trí nhân sự, đề nghị cơ quan có thẩm quyền cử người hoạt động không chuyên trách phường, xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ để đạt chuẩn theo quy định.

4. Thực hiện đúng quy trình tuyển dụng, bố trí công tác người hoạt động không chuyên trách phường, xã theo quy định.

5. Quyết định bố trí kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách phường, xã sau khi có ý kiến của Chủ tịch UBND quận, huyện.

6. Lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết chế độ nghỉ hưu, thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã.

7. Quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã theo thẩm quyền.

8. Giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách phường, xã theo quy định của pháp luật.

9. Lập và quản lý hồ sơ người hoạt động không chuyên trách phường, xã.

10. Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách phường, xã định kỳ hằng năm và đột xuất theo yêu cầu.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Xử lý vi phạm

Những hành vi vi phạm Quy định thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để theo dõi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế của địa phương. *ml*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Huỳnh Đức Thọ
Huỳnh Đức Thọ

Phụ lục
CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG
KHÔNG CHUYÊN TRÁCH PHƯỜNG, XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 26 /2020/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2020 của UBND thành phố Đà Nẵng)



STT	Chức danh	Chức trách, nhiệm vụ
1	Phụ trách công tác tuyên giáo, dân vận Đảng ủy	Tham mưu Đảng ủy phường, xã thực hiện công tác tuyên giáo, dân vận theo Điều lệ Đảng, quy định và hướng dẫn của cơ quan Đảng cấp trên.
2	Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (hoặc Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra nếu Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy phường, xã làm Chủ nhiệm)	Tham mưu Đảng ủy phường, xã thực hiện công tác kiểm tra Đảng ủy theo Điều lệ Đảng, quy định và hướng dẫn của cơ quan Đảng cấp trên.
3	Phụ trách công tác tổ chức, văn phòng Đảng ủy	Tham mưu Đảng ủy phường, xã thực hiện công tác tổ chức, văn phòng Đảng ủy theo Điều lệ Đảng, quy định và hướng dẫn của cơ quan Đảng cấp trên.
4	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Giúp Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, xã triển khai nhiệm vụ theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, quy định và hướng dẫn của cơ quan Mặt trận cấp trên.
5	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	Giúp Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ phường, xã triển khai nhiệm vụ theo Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, quy định và hướng dẫn của cơ quan Hội cấp trên.
6	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	Giúp Chủ tịch Hội Nông dân phường, xã triển khai nhiệm vụ theo Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và quy định, hướng dẫn của cơ quan Hội cấp trên.
7	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	Giúp Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh phường, xã triển khai nhiệm vụ theo Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam, quy định và hướng dẫn của cơ quan Hội cấp trên.
8	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	Giúp Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh triển khai nhiệm vụ theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, quy định và hướng dẫn của cơ quan Đoàn cấp trên.
9	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	Triển khai nhiệm vụ theo Điều lệ Hội Người cao tuổi, quy định và hướng dẫn của cơ quan Hội cấp trên.
10	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	Triển khai nhiệm vụ theo Điều lệ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, quy định và hướng dẫn của cơ quan Hội cấp trên.

11	Trưởng Ban Thanh tra nhân dân	Thực hiện các nhiệm vụ thanh tra nhân dân và giám sát đầu tư cộng đồng tại phường, xã theo quy định hiện hành.
12	Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự	Giúp Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự phường, xã triển khai các nhiệm vụ quân sự tại phường, xã theo quy định pháp luật hiện hành.
13	Phụ trách công tác xã hội	<p>Tùy tình hình địa phương, Chủ tịch UBND phường, xã phân công thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi, thực hiện và chi trả các chế độ đối với người hưởng chính sách xã hội và chính sách người có công; - Theo dõi, báo cáo tình hình thực hiện các giải pháp phòng, chống các tệ nạn xã hội tại phường, xã; - Thực hiện các nhiệm vụ về chăm sóc, bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới tại phường, xã; - Thực hiện các hoạt động trợ giúp xã hội và chương trình giảm nghèo tại phường, xã. - Các nhiệm vụ khác (nếu có).
14	Phụ trách công tác văn hóa - thể thao	<p>Tùy tình hình địa phương, Chủ tịch UBND phường, xã phân công thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, theo dõi và báo cáo hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, xã hoặc Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng phường, xã; - Thực hiện các nhiệm vụ về gia đình, văn hóa, thông tin, truyền thông về tình hình kinh tế - xã hội, công tác tôn giáo ở địa phương; - Tổ chức thực hiện việc xây dựng đời sống văn hóa ở cộng đồng dân cư và xây dựng gia đình văn hóa trên địa bàn phường, xã.
15	Phụ trách công tác văn thư, lưu trữ và thủ quỹ	Thực hiện các nhiệm vụ về văn thư, lưu trữ và thủ quỹ tại phường, xã.
16	Phụ trách công tác văn phòng HĐND, UBND và tiếp công dân	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu giúp Chủ tịch UBND phường, xã công tác nội vụ tại phường, xã; quản lý tổ dân phố, thôn trên địa bàn phường, xã. - Tùy tình hình thực tế tại địa phương, giúp chủ tịch HĐND phường, xã thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến công tác hành chính, tổng hợp của HĐND, UBND phường, xã; phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin tại phường, xã và thực hiện tiếp công dân theo quy định.